

# KINH NGHIỆM LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRÊN LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP Ở MIỀN BẮC NHỮNG NĂM 1954-1957

ThS LÝ VIỆT QUANG\*

**X**ôi phục nông nghiệp là một trong những thành tựu tiêu biểu nhất cho sự lãnh đạo của Đảng về kinh tế trong những năm 1954 đến 1957.

Trong những năm 1954-1957, xuất phát từ thực trạng kinh tế của miền Bắc sau kháng chiến chống Pháp, Đảng ta chủ trương khôi phục kinh tế miền Bắc nước ta nhằm "... hàn gắn những vết thương của chiến tranh, phục hồi kinh tế quốc dân, giảm bớt những khó khăn về đời sống của nhân dân, phát triển kinh tế một-cách có kế hoạch và làm từng bước, mở rộng việc giao lưu kinh tế giữa thành thị và thôn quê"<sup>1</sup>. Khôi phục và phát triển nông nghiệp được Đảng nhấn mạnh "*là vấn đề then chốt, là cơ sở của việc cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo lương thực cho nhân dân, phấn thịnh kinh tế, mở rộng việc giao lưu hàng hoá*"<sup>2</sup>.

Chủ trương trên được Đảng ta nêu ra, bổ sung và hoàn chỉnh thông qua HNTƯ6 (tháng 7-1954), Hội nghị Bộ chính trị (tháng 9-1954), HNTƯ 7 (tháng 3-1955), HNTƯ 8 (tháng 8-1955), HNTƯ 11 (tháng 12-1956) và HNTƯ 12 (tháng 3-1957).

Đến cuối năm 1957, sau 3 năm thực hiện chủ trương của Đảng, sản xuất nông nghiệp đã đạt và vượt xa so với mục tiêu đề ra. Các công trình thủy nông bị phá hoại trong chiến tranh đã hoạt động bình thường, nhiều công trình,

nhất là các công trình vừa và nhỏ, được mở rộng, xây mới. Các sản phẩm nông nghiệp hầu hết đều đạt và vượt mức về cả diện tích, năng suất và sản lượng<sup>3</sup>.

Mặc dù trình độ sản xuất còn thấp; việc xây dựng và quản lý hợp tác xã, nông trường quốc doanh còn nhiều khuyết điểm... nhưng nhìn chung, thành tựu khôi phục nông nghiệp là căn bản và nổi bật. Sự lãnh đạo của Đảng về nông nghiệp ở miền Bắc những năm 1954-1957 đã để lại những kinh nghiệm quý giá:

## 1. Xác định đúng vai trò, vị trí nông nghiệp

Sau ngày giải phóng, nền kinh tế nông nghiệp của miền Bắc bị chiến tranh tàn phá nghiêm trọng. Tất cả các hệ thống nông giang lớn và nhiều công trình trung, tiểu thủy nông bị phá hoại, có tới 143.000 héc-ta ruộng bị bỏ hoang, 100.000 trâu bò bị giết hại, nông cụ thô sơ và thiếu hụt. Nạn đói bùng phát với trên 1 triệu người bị đói ở hầu khắp các địa phương. Các ngành công nghiệp, giao thông vận tải, thương nghiệp, tài chính tiền tệ cũng trong tình trạng khó khăn, đình đốn, kiệt quệ. Nạn thất nghiệp, mù chữ, cơ sở y tế thấp kém đã làm tăng thêm khó khăn cho đời sống nhân dân. Bên cạnh những thành tựu là căn bản, quá trình giải quyết vấn đề ruộng đất ở nông thôn còn có những khuyết điểm, nhất là giai đoạn cuối - làm tình hình nông thôn trở nên căng thẳng, mất ổn định.

\* Học viện CTQG Hồ Chí Minh



Thực trạng khó khăn của miền Bắc tăng thêm do âm mưu chống phá của các thế lực phản động thù địch, đứng đầu là Mỹ. Điển hình là việc chúng dụ dỗ, bắt ép đồng bào, chủ yếu là đồng bào công giáo, di cư vào Nam; gây phi ở nhiều nơi...

Trong khi đó, yêu cầu chung của cách mạng Việt Nam trong thời gian này là phải nhanh chóng ổn định và củng cố miền Bắc vững mạnh, làm chỗ dựa cho cuộc đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Muốn vậy, cần phải khôi phục nền kinh tế quốc dân, giải quyết nạn đói, ổn định và dần cải thiện đời sống nhân dân, trước hết là nông dân. Khôi phục nông nghiệp được Trung ương Đảng xác định là chìa khóa giải quyết vấn đề. Nông nghiệp được khôi phục sẽ tạo điều kiện thuận lợi giúp khôi phục các ngành kinh tế khác như công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp... Trong nông nghiệp, sản xuất lương thực được coi là khâu chính để khôi phục và phát triển toàn diện nông nghiệp.

Chủ trương coi trọng khôi phục nông nghiệp cũng đã được V.I.Lênin và Đảng Bôn-sê-vích Nga thực hiện với Chính sách kinh tế mới (NEP), nhằm khôi phục kinh tế nước Nga sau những năm chống can thiệp và nội chiến ác liệt. V.I.Lênin đã chỉ rõ: "Giai cấp vô sản với tư cách là giai cấp lãnh đạo, thống trị, phải biết hướng chính sách vào việc giải quyết trước tiên vấn đề cấp thiết nhất, "mấu chốt" nhất. Vấn đề cấp thiết nhất hiện nay là dùng những biện pháp có thể để phục hồi ngay những lực lượng sản xuất của kinh tế nông dân. Chỉ có *bằng con đường ấy* chúng ta mới có thể cải thiện được đời sống của công nhân, tăng cường được liên minh công nông, củng cố được chuyên chính vô sản"<sup>4</sup>.

2. *Quan tâm, đáp ứng lợi ích thiết thân của nông dân*

Được làm chủ tư liệu sản xuất quan trọng nhất là ruộng đất là ước vọng cháy bỏng từ bao

đời nay của nông dân nước ta. Dưới chế độ thực dân nửa phong kiến, phần lớn nông dân bị bản cùng hóa, bị mất hết ruộng đất hoặc còn lại rất ít và phải lệ thuộc chặt chẽ vào địa chủ. Sau khi trở thành đảng cầm quyền, Đảng đã từng bước thực hiện ước vọng của nông dân và khi có điều kiện thì tiến tới giải quyết triệt để khẩu hiệu "người cày có ruộng". Đảng và Nhà nước đã ban hành chính sách về ruộng đất, bảo hộ tài sản của nông dân và các tầng lớp khác ở nông thôn. Nhờ vậy, nông dân yên tâm sản xuất, giảm bớt các vụ tranh chấp gây rối loạn, hoang mang trong nông thôn khi thực hiện sửa sai cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức.

Cùng với chính sách về ruộng đất, Đảng, Nhà nước cũng ban hành nhiều chủ trương, chính sách khác nhằm khuyến khích nông nghiệp phát triển. Về thủy lợi, tập trung khẩn trương khôi phục các công trình thủy nông bị chiến tranh tàn phá, đồng thời tổ chức mở rộng, xây mới nhiều công trình thủy nông khác; chú trọng đắp đê phòng chống lụt, đảm bảo an toàn cho con người và sản xuất. Đảng và Nhà nước chủ trương ưu tiên giúp đỡ nông dân về lương thực, vốn, giống, phân bón, nông cụ để họ khắc phục khó khăn, tiếp tục và đẩy mạnh sản xuất. Trong ba năm 1954-1957, Nhà nước đã dành khoảng 16% tổng số vốn đầu tư kiến thiết cơ bản cho nông nghiệp (phần lớn là cho công tác thủy lợi). Nhà nước ban hành chính sách miễn giảm thuế và xác nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu đối với những người khai hoang; miễn giảm thuế cho những nơi gặp khó khăn, điều chỉnh biểu thuế cho giản tiện và giảm nhẹ hơn so với trước, phù hợp với thực tế từng địa phương. Ngoài ra, nhiều chính sách khuyến nông khác được ban hành như: chính sách về tự do thuê mướn nhân công, tự do vay mượn, thuê và cho thuê trâu bò; khuyến khích lập tổ đổi công; phát triển nghề phụ gia đình; khuyến khích trồng cây gây rừng, đẩy mạnh chăn nuôi...



Nhờ chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp, Đảng đã khơi dậy và phát huy tính tích cực, chuyên cần của nông dân, tạo thành động lực thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển nông nghiệp trong những năm 1954-1957.

### 3. Thực hiện cơ cấu kinh tế nhiều thành phần

Năm 1921, khi lãnh đạo nước Nga bước vào thực hiện Chính sách kinh tế mới (NEP), V.I.Lênin đã chủ trương duy trì và phát triển một nền kinh tế nhiều thành phần. V.I.Lênin chỉ ra rằng, bên cạnh thành phần kinh tế XHCN thì vẫn còn tồn tại các thành phần: kinh tế nông dân kiểu gia trưởng, kinh tế sản xuất hàng hóa nhỏ (trong đó bao gồm đại đa số nông dân bán lúa mì), kinh tế tư bản tư nhân, tư bản nhà nước; cần sử dụng các thành phần kinh tế đó và tìm cách hướng sự phát triển của CNTB vào con đường CNTB nhà nước là điều kiện cần thiết và bảo đảm cho sự chuyển biến từ CNTB nhà nước sang CNXH<sup>5</sup>.

Với một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, trình độ phát triển không đều như ở nước ta, việc duy trì cơ cấu kinh tế nhiều thành phần cho phép động viên có hiệu quả nguồn lực của những thành phần kinh tế vẫn còn ích lợi với quốc kế dân sinh.

Tháng 12-1955, trong bài viết: *Khôi phục kinh tế và thành phần kinh tế của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa*, đăng Tạp chí Học tập số thứ nhất, Thủ tướng Phạm Văn Đồng chỉ rõ: Không kể thành phần kinh tế phong kiến sắp bị xóa bỏ hết, những thành phần kinh tế trong nước Việt Nam dân chủ cộng hòa hiện nay là:

1. Kinh tế quốc doanh.
2. Kinh tế hợp tác xã.
3. Kinh tế cá thể hoặc sản xuất nhỏ.
4. Kinh tế tư bản tư nhân.
5. Kinh tế tư bản nhà nước.

Trên cơ sở phân tích đặc điểm, vai trò của từng thành phần kinh tế, Thủ tướng Phạm Văn Đồng kết luận: Năm thành phần kinh tế trên quan hệ mật thiết với nhau, hợp tác chặt chẽ với nhau dưới sự lãnh đạo của kinh tế quốc

doanh. Sự quan hệ ấy có mặt đoàn kết và mặt đấu tranh, đấu tranh để củng cố và tăng cường đoàn kết, nhằm phát triển không ngừng nền kinh tế quốc dân theo phương hướng có lợi cho quốc kế dân sinh, làm cho nước giàu dân mạnh<sup>6</sup>.

Chủ trương duy trì và phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần của Đảng ta là hoàn toàn phù hợp với lý luận Mác - Lênin, phù hợp với điều kiện cụ thể miền Bắc nước ta những năm 1954-1957. Nền kinh tế nhiều thành phần ở miền Bắc lúc này đã định hình khá rõ nét. Trong nông nghiệp, cơ cấu kinh tế nhiều thành phần thể hiện ở sự tồn tại các nông, lâm trường quốc doanh (kinh tế quốc doanh), các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán (kinh tế tập thể), của hàng triệu hộ nông dân sản xuất cá thể (kinh tế cá thể hoặc sản xuất nhỏ); sự tồn tại của những hộ phú nông kinh doanh theo phương thức tư bản chủ nghĩa (mặc dù lực lượng bị giảm sút nhiều trong quá trình cải cách ruộng đất). Nhờ chủ trương đúng đắn của Đảng, tiềm năng của các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tiểu nông đã được khơi dậy và phát huy, giúp nông nghiệp được khôi phục và đạt được những thành tựu to lớn, góp phần quyết định vào thắng lợi của những năm khôi phục kinh tế 1954-1957.

1, 2. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2001, T.15, tr.294, 294-295

3. Sản lượng lúa đạt 3.947.000 tấn; ngô: 197.000 tấn; bông: 5.700 tấn; lạc: 23.700 tấn; mía: 330.000 tấn. Chăn nuôi phát triển với số lượng trâu là 1.238.000 con, bò 902.000 con, lợn 2.950.000 con. Lâm nghiệp, mỗi năm khai thác 400.000m<sup>3</sup> gỗ và trồng mới 11.000.000 cây. Ngư nghiệp đạt sản lượng đánh bắt cá biển 108.000 tấn.

4, 5. *V.I.Lênin Toàn tập*, NXB Tiến bộ, M, 1978, T.43, tr.263, 276-268

6. Xem Phạm Văn Đồng: *Khôi phục kinh tế và thành phần kinh tế của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa*, ST, H, 1957, tr.7-13.